

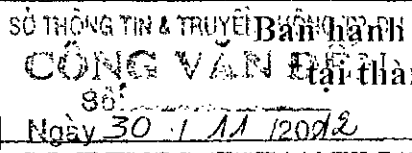
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: **9749** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày **26** tháng **11** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH



Ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin
Đại thành phố Đà Nẵng năm 2013 và giai đoạn 2013-2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015;

Theo Công văn số 1750/BTTTT-CNTT ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT năm 2013 và giai đoạn 2013-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 253/TTr-STTTT ngày 28 tháng 9 năm 2012 và Chánh Văn phòng UBND thành phố,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tại thành phố Đà Nẵng năm 2013 và giai đoạn 2013-2015.

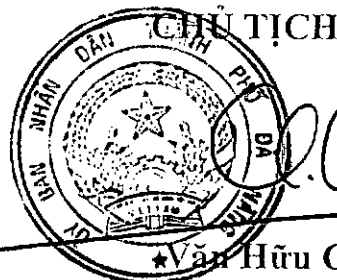
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đề b/c);
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Lưu: VT, KTN.

16



KẾ HOẠCH

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thành phố Đà Nẵng năm 2013 và giai đoạn 2013-2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **9749** /QĐ-UBND
ngày **26** tháng **11** năm 2012 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin do Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006;
- Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 75/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 do Thủ tướng Chính Phủ ban hành;
- Nghị Quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XX Đảng Bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2010 - 2015, trong đó chọn công nghệ thông tin là một trong 5 đột phá phát triển kinh tế - xã hội thành phố;
- Quyết định số 6060/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng ngày 12/8/2010 về việc phê duyệt đề án Đẩy mạnh xuất khẩu phần mềm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
- Quyết định số 5258/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng ngày 14/07/2010 về việc phê duyệt Báo cáo khung kiến trúc tổng thể ứng dụng CNTT thành phố Đà Nẵng;
- Quyết định số 733/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng ngày 24/01/2011 về việc phê duyệt tổng thể Kế hoạch Phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT thành phố Đà Nẵng đến năm 2020;
- Quyết định số 4379/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng ngày 25/5/2011 về việc phê duyệt đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT” tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015;
- Công văn số 1750/BTTTT-CNTT ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông v/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT năm 2013 và giai đoạn 2013-2015.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CNTT CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN 30/6/2012

1. Hiện trạng doanh nghiệp và sản phẩm CNTT

- Theo thống kê cuối năm 2011, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện có gần 700 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT, thu hút lực lượng lao động khoảng 11.700 người, trong đó có nhiều doanh nghiệp lớn có qui mô nhân lực trên 100 nhân viên, như công ty phần mềm FPT Đà Nẵng, công ty phần mềm Enclave, công ty cổ phần công nghệ phần mềm Đà Nẵng, Công ty phần mềm 3T, Công ty cổ phần công nghệ Tâm Hợp Nhất, công ty phần mềm Gameloft, công ty phần mềm LogiGear, công ty thiết kế vi mạch eSilicon,...

- Tổng doanh thu của ngành công nghiệp CNTT của thành phố Đà Nẵng năm 2011 đạt 2.400 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2010. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt 13.200.000 USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2010. Ước tính tổng doanh thu của ngành công nghiệp CNTT của thành phố Đà Nẵng năm 2012 đạt 3.310 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu phần mềm ước đạt 16.700.000 USD;

- Tính đến hết tháng 6 năm 2012, thành phố đã thu hút 22 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực CNTT với tổng số vốn đầu tư 50,8 triệu đô la Mỹ;

- Các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn thành phố bước đầu đã có những sản phẩm, dịch vụ CNTT thế mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế như các sản phẩm phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ gia công phần mềm và dịch vụ gia công dữ liệu số;

- Bên cạnh thị trường xuất khẩu phần mềm truyền thống là Nhật Bản, các doanh nghiệp đã thành công trong việc xúc tiến mở rộng thị trường sang các thị trường tiềm năng khác như Bắc Mỹ, Australia và Tây Âu.

2. Hiện trạng hạ tầng công nghiệp CNTT

- Hiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã có Khu công viên phần mềm Đà Nẵng được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận đạt tiêu chuẩn là Khu CNTT tập trung, và khu Tòa nhà FPT Đà Nẵng đang trong quá trình xét duyệt công nhận là khu CNTT tập trung. Ngoài ra, thành phố đang xúc tiến thành lập Khu CNTT tập trung Đà Nẵng tại xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, và Khu công viên phần mềm số 2 tại khu đô thị mới Đa Phước;

- Khu công viên phần mềm Đà Nẵng diện tích 26.000m² sàn, được công nhận là Khu CNTT tập trung thứ 2 của Quốc gia. Đến tháng 6/2012, Khu công viên phần mềm Đà Nẵng đạt tỷ lệ lấp đầy gần 94% với 43 doanh nghiệp (có 10 doanh nghiệp nước ngoài), tổng vốn đầu tư hơn 2.000 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xuất khẩu phần mềm, nội dung số. Tổng số cán bộ, kỹ sư, chuyên gia trong và ngoài nước hoạt động tại Khu công viên phần mềm Đà Nẵng đạt gần 1.500 người;

- Khu CNTT tập trung Đà Nẵng tại xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, có diện tích 131 ha, vốn đầu tư 32 triệu đô la, được tập đoàn Tập đoàn Rocky Lai (Hoa Kỳ) đầu tư theo biên bản hợp tác đầu tư đã ký với UBND thành phố Đà

Năng ngày 24/10/2011. Dự kiến nhà đầu tư sẽ hoàn thành cơ sở hạ tầng kỹ thuật của giai đoạn 1 (60 hecta) từ năm 2012 đến hết năm 2013 và của giai đoạn 2 (71 hecta) từ năm 2014 đến hết năm 2015;

- Khu Tòa nhà FPT Đà Nẵng có tổng diện tích sàn là 18.336 m², với giá trị đầu tư 300 tỷ đồng. Hiện tòa nhà là nơi làm việc của hơn 700 nhân viên công ty phần mềm FPT (Fsoft) và một số công ty khác;

- Khu công viên phần mềm số 2 Đà Nẵng có diện tích 10 hecta tại khu đô thị Đa Phước, quận Hải Châu, đã được UBND thành phố Đà Nẵng đồng ý về mặt chủ trương và cho phép triển khai;

- Khu CNTT tập trung số 2 có diện tích 50 ha tại xã Hòa Liên (Hòa Vang) do UBND thành phố làm chủ đầu tư, hiện đang trong giai đoạn xây dựng qui hoạch và hoàn tất các thủ tục.

3. Hiện trạng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp CNTT

- Trên địa bàn thành phố hiện có 6 trường đại học và 38 cơ sở đào tạo có chức năng đào tạo nhân lực CNTT, với qui mô đào tạo trên 10.000 người/năm, trong đó bậc đào tạo trên đại học đạt 113 người, đại học đạt 2003 người, cao đẳng đạt 5157 người, và trung cấp đạt 3244 (số liệu năm 2011);

- Đội ngũ nhân lực phục vụ đào tạo CNTT tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và các cơ sở đào tạo đạt tổng số 1.312 người, trong đó có 27 giáo sư, 695 cán bộ có trình độ sau đại học 695 và 591 cán bộ có trình độ đại học;

- Để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực CNTT, các cơ sở đào tạo đã xúc tiến các chương trình hợp tác với nhiều trường Đại học và tổ chức trên thế giới, ví dụ như chương trình hợp tác của Đại học Đà Nẵng với ĐH Washington, ĐH Portland (Hoa Kỳ), ĐH Bách Khoa Grenoble, ĐH Marseille (Pháp); chương trình hợp tác của Đại học Duy Tân với ĐH Carnegie Mellon Hoa Kỳ; chương trình hợp tác của Trường cao đẳng Hữu nghị Việt - Hàn với các chương trình tiên tiến của Hàn Quốc, Nhật Bản;

- Các Trung tâm đào tạo lập trình viên quốc tế như NIIT, Softech-Aptech, DNICT-Kent mỗi năm đào tạo hơn 700 lập trình viên cung cấp cho các doanh nghiệp phần mềm trong nước và quốc tế;

- Thành phố Đà Nẵng đã có các chương trình đào tạo nhân lực CNTT tại nước ngoài bằng nguồn ngân sách thành phố (Đề án 393), đến nay đã đào tạo được 3 tiến sỹ, 11 thạc sỹ, 26 kỹ sư và cử nhân trong lĩnh vực CNTT.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CNTT

1. Mục tiêu phát triển doanh nghiệp và sản phẩm CNTT

Mục tiêu năm 2013:

- Có 3 doanh nghiệp CNTT tại thành phố Đà Nẵng có đủ năng lực thiết

kế, sản xuất thiết bị, thay thế dần các chi tiết nhập khẩu, đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo vi mạch tích hợp, làm chủ thiết kế và sản xuất được một số sản phẩm phần cứng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Xuất khẩu phần mềm đạt kim ngạch 20 triệu đô la Mỹ;
- Doanh thu công nghiệp CNTT đạt 3.400 tỷ đồng;
- Xây dựng được 3 - 4 doanh nghiệp phần mềm đủ mạnh có quy mô nhân lực trên 500 người, có quy trình quản lý sản xuất phần mềm chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

Mục tiêu năm 2014:

- Có 4 doanh nghiệp CNTT tại thành phố Đà Nẵng có đủ năng lực thiết kế, sản xuất thiết bị, thay thế dần các chi tiết nhập khẩu, đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo vi mạch tích hợp, làm chủ thiết kế và sản xuất được một số sản phẩm phần cứng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Xuất khẩu phần mềm đạt kim ngạch 40 triệu đô la Mỹ;
- Doanh thu công nghiệp CNTT đạt 3800 tỷ đồng;
- Xây dựng được 3-4 doanh nghiệp phần mềm đủ mạnh có quy mô nhân lực trên 500 người, có quy trình quản lý sản xuất phần mềm chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

Mục tiêu năm 2015:

- Có 5 doanh nghiệp CNTT tại thành phố Đà Nẵng có đủ năng lực thiết kế, sản xuất thiết bị, thay thế dần các chi tiết nhập khẩu, đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo vi mạch tích hợp, làm chủ thiết kế và sản xuất được một số sản phẩm phần cứng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Xuất khẩu phần mềm đạt kim ngạch 50 triệu đô la Mỹ;
- Doanh thu công nghiệp CNTT đạt 4.500 tỷ đồng;
- Xây dựng được 5 - 7 doanh nghiệp phần mềm đủ mạnh có quy mô nhân lực trên 500 người, trong đó có ít nhất một doanh nghiệp có 1.000 người, có quy trình quản lý sản xuất phần mềm chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

2. Mục tiêu phát triển hạ tầng công nghiệp CNTT

Mục tiêu năm 2013:

- Phối hợp với tập đoàn Rocky Lai hoàn tất việc xây dựng Khu CNTT tập trung Đà Nẵng giai đoạn 1;

- Phấn đấu thu hút ít nhất 5 doanh nghiệp đầu tư vào Khu CNTT tập trung Đà Nẵng;

- Hoàn thành việc xây dựng qui hoạch chi tiết và quy chế, chính sách ưu đãi đầu tư cho Khu công viên phần mềm số 2;

- Xúc tiến việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu công viên phần mềm số 2, bao gồm công tác xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, điện nước, xây dựng các khu chức năng.

Mục tiêu năm 2014:

- Phối hợp với tập đoàn Rocky Lai khởi công việc xây dựng Khu CNTT tập trung Đà Nẵng giai đoạn 2;

- Phấn đấu thu hút ít nhất 20 doanh nghiệp đầu tư vào Khu CNTT tập trung Đà Nẵng;

- Hoàn tất việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu công viên phần mềm số 2, bao gồm công tác Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, điện nước và xây dựng các khu chức năng;

- Thu hút được ít nhất 5 doanh nghiệp vào Khu Công viên phần mềm số 2.

Mục tiêu năm 2015:

- Phối hợp với tập đoàn Rocky Lai hoàn tất việc xây dựng Khu CNTT tập trung Đà Nẵng giai đoạn 2;

- Phấn đấu thu hút ít nhất 30 doanh nghiệp đầu tư vào Khu CNTT tập trung Đà Nẵng;

- Thu hút được ít nhất 20 doanh nghiệp vào Khu Công viên phần mềm số 2.

3. Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp CNTT

Mục tiêu năm 2013:

- 4.000-5.500 người được đào tạo CNTT tại các trường và cơ sở đào tạo tại Đà Nẵng.

- Số người công tác trong ngành CNTT có trình độ tiến sỹ đạt 30 người, trình độ thạc sỹ đạt 750 người.

Mục tiêu năm 2014:

- 5.500-7.000 người được đào tạo CNTT tại các trường và cơ sở đào tạo tại Đà Nẵng;

- Số người công tác trong ngành CNTT có trình độ tiến sỹ đạt 50 người, trình độ thạc sỹ đạt 850 người.

Mục tiêu năm 2015:

- 7.000 đến 8.000 người được đào tạo CNTT tại các trường và cơ sở đào tạo tại Đà Nẵng, 30% trong tổng số đó có khả năng tham gia thị trường;

- Số người công tác trong ngành CNTT có trình độ tiến sỹ đạt 80 người, trình độ thạc sỹ đạt 1.000 người.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phát triển doanh nghiệp và sản phẩm CNTT

- Triển khai thành lập Trung tâm nghiên cứu và đào tạo Thiết kế vi mạch, làm đơn vị hạt nhân để thúc đẩy ngành công nghiệp thiết kế và chế tạo vi mạch tại địa phương;

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp phần cứng đầu tư thiết kế, sản xuất thiết bị, thay thế dần các chi tiết nhập khẩu, đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo vi mạch tích hợp, làm chủ thiết kế và sản xuất được một số sản phẩm phần cứng CNTT mang thương hiệu Việt Nam, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm CNTT, trước mắt tập trung các sản phẩm phục vụ nhu cầu quản lý đô thị thông minh và nhu cầu phát triển Chính phủ điện tử phục vụ hoạt động của các Sở, ban, ngành, từng bước hướng tới hợp tác với doanh nghiệp để sản xuất và thương mại hóa;

- Đối với các sản phẩm Chính phủ điện tử, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản phẩm theo định hướng mã nguồn mở, tiến đến việc xây dựng Trung tâm phần mềm Mã nguồn mở phục vụ các dự án Chính phủ điện tử;

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách để đẩy mạnh việc triển khai các dự án phát triển sản phẩm CNTT chuyên ngành theo mô hình hợp tác công - tư (PPP). Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp đối tác để thống nhất xây dựng các quy trình, cơ chế triển khai các sản phẩm, dịch vụ chuyên ngành trên nền CNTT, đảm bảo khuyến khích và tạo thuận lợi cho việc hợp tác công - tư.

- Ưu tiên kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT xây dựng và áp dụng các hệ thống chất lượng như CMMi, ISO và các chuẩn, quy trình khác về sản xuất phần mềm và nội dung thông tin số; hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm tiềm năng, hỗ trợ chuyên giao công nghệ, kỹ thuật, quy trình sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, triển khai công tác bảo hộ bản quyền phần mềm cho các doanh nghiệp phần mềm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Hỗ trợ, khuyến khích việc ra đời của các doanh nghiệp CNTT vừa và nhỏ, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp lớn, kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh trở thành các tập đoàn kinh tế mạnh, từng bước mở rộng ra thị trường khu vực;

- Phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp như: Hội tin học Đà Nẵng, Hội tin học Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Đà Nẵng,... tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại như triển lãm, hội thảo, hội nghị về CNTT trong và ngoài nước; hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và tiếp thị quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường cho các doanh nghiệp, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, còn 50% sẽ do doanh nghiệp đóng góp;

- Tổ chức đoàn các doanh nghiệp CNTT của thành phố tham quan các mô hình thành công tại Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan, và Trung Quốc, giới thiệu các chính sách của thành phố để thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực CNTT.

2. Phát triển hạ tầng công nghiệp CNTT

- Khẩn trương hoàn thành tất cả các quy hoạch làm cơ sở cho việc triển khai Khu CNTT tập trung Đà Nẵng và Khu công viên phần mềm số 2, bao gồm: Quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, quy hoạch các Khu chức năng;

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Khu CNTT tập trung Đà Nẵng tại xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, Khu Công viên phần mềm số 2, đảm bảo cơ sở hạ tầng tối thiểu để cho các dự án đầu tư có thể sớm đưa vào hoạt động;

- Trong quá trình triển khai các Khu CNTT tập trung, chú ý triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội bên trong và ngoài hàng rào một cách đồng bộ về giao thông, nhà ở, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, dịch vụ công cộng như trường học, bệnh xá, khu vui chơi giải trí... nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi;

- Khẩn trương hoàn thành Chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp, tập đoàn CNTT, đặc biệt là các tập đoàn CNTT nước ngoài đầu tư vào các khu CNTT tập trung của thành phố;

- Hoàn thành Quy chế hoạt động của Khu CNTT tập trung Đà Nẵng và Khu công viên phần mềm số 2.

- Đẩy mạnh công tác huy động vốn và kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước vào các khu CNTT tập trung bằng nhiều hình thức, chú trọng thu hút đầu tư của các tập đoàn xuyên quốc gia và kiều bào Việt Nam tại nước ngoài. Xác định thị trường và nhà đầu tư tiềm năng để tập trung thu hút đầu tư.

- Phát triển quan hệ hợp tác với các nước có thế mạnh về CNTT như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Úc, các nước thuộc khối EU, các tổ chức hợp tác phát triển quốc tế như JICA, JETRO (Nhật Bản), KOTRA (Hàn Quốc), USAID (Hoa Kỳ), GTZ (Đức), Văn phòng kinh tế và văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam để đẩy mạnh công tác quảng bá, thông tin, thu hút các nhà đầu tư và nhà tài trợ.

3. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp CNTT

- Tiến hành thường xuyên công tác dự báo nguồn nhân lực trong ngành CNTT địa phương và khu vực để làm cơ sở cho các cơ sở đào tạo xây dựng định hướng đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu của các doanh nghiệp CNTT;

- Hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trọng điểm về CNTT đang hoạt động tại thành phố Đà Nẵng có cơ hội đầu tư phát triển. Có chính sách thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học quốc tế về CNTT liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố;

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng, số lượng nguồn nhân lực CNTT cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố;

- Xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong ngành CNTT về làm việc tại thành phố Đà Nẵng, đặc biệt là tại các Khu CNTT tập trung; trong đó chú ý thu hút đội ngũ nhà khoa học, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài và đội ngũ quản lý cao cấp, chuyên gia đầu ngành đã nghỉ hưu trong lĩnh vực CNTT;

- Đẩy mạnh tổ chức các khoá đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao, đào tạo chuyên gia tư vấn, phân tích thiết kế, xây dựng và quản lý hệ thống CNTT;

- Tổ chức các khoá đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT cho tổ chức và người dân trên địa bàn thành phố, nhằm phổ cập kiến thức CNTT, góp phần nâng cao dân trí, hướng đến mục tiêu phát triển xã hội thông tin;

- Hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển loại hình đào tạo trực tuyến trên cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng của Thành phố;

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm nghiên cứu và đào tạo CNTT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động CNTT, bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp ưu tiên cho các dự án, chương trình sau: các dự án phát triển hạ tầng, ứng dụng CNTT trực tiếp phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước; các chương trình, dự án quy hoạch, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, xây dựng hạ tầng các khu CNTT tập trung; các dự án đào tạo nguồn nhân lực CNTT theo quy hoạch, kế hoạch; hỗ trợ cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công của Nhà nước trong lĩnh vực CNTT.

- Vốn ODA: huy động và sử dụng vốn ODA cho các dự án phát triển CNTT phù hợp với nhu cầu của Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội Thành phố.

- Vốn tín dụng: ưu tiên sử dụng các nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước cho các dự án đầu tư phát triển hạ tầng, sản phẩm CNTT;

- Các nguồn vốn doanh nghiệp và xã hội: có cơ chế phù hợp để huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, ứng dụng CNTT, công nghiệp CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT, phát triển sản phẩm mới...; nghiên cứu, áp dụng mô hình hợp tác công - tư phù hợp cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và cung cấp dịch vụ;

2. Tổng kinh phí

Tổng kinh phí đầu tư trong năm 2013 là: 1.605.450.000 đồng (*Bảng chữ:*

Một ngàn sáu trăm lẻ năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

STT	Nội dung	Tổng kinh phí (triệu đồng)
1	Phát triển Doanh nghiệp Công nghiệp CNTT	46.800
2	Phát triển nguồn nhân lực CNTT	24.900
3	Phát triển hạ tầng CNTT tập trung	1.533.750
	TỔNG CỘNG	1.605.450

Kinh phí cho các dự án, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch chỉ là khái toán, kinh phí này chỉ được xác định cụ thể khi các dự án, nhiệm vụ được xây dựng và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách trong quá trình triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm.

3. Danh mục các chương trình (dự án)

Xem tại Phụ lục của Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng

- Hằng năm Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và trình UBND thành phố kế hoạch triển khai các chương trình ứng dụng, phát triển CNTT bảo đảm theo nhu cầu và phù hợp với xu thế phát triển của Công nghệ;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các quận/huyện, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, các Doanh nghiệp, các hội nghề nghiệp... xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng, phát triển công nghiệp CNTT; lập kế hoạch hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho các doanh nghiệp CNTT trên thành phố;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ứng dụng, phát triển công nghiệp CNTT trên địa bàn thành phố, quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thiết bị, công trình theo các chuẩn đã được ban hành; điều chỉnh, rà soát kế hoạch theo từng năm sao cho phù hợp với định hướng ở tầm vĩ mô của Bộ Thông tin và Truyền thông và Chính phủ; phối hợp với Sở Tài chính quản lý các nguồn vốn ngân sách cho ứng dụng và phát triển CNTT.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng

- Bảo đảm kế hoạch nguồn kinh phí đầu tư cho các dự án phát triển công nghiệp CNTT trên địa bàn;

- Xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các Doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghiệp CNTT;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối, tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và

kế hoạch định kỳ hằng năm của thành phố cho các dự án, chương trình phát triển công nghiệp CNTT.

3. Sở Tài chính Đà Nẵng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông xác định tỷ lệ ngân sách hằng năm chi cho công nghiệp CNTT và bảo đảm kinh phí đầu tư cho các dự án phát triển công nghiệp CNTT trên địa bàn thành phố theo Luật CNTT và theo Quy hoạch, kế hoạch hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tham mưu giúp UBND thành phố quyết định các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài cho các dự án phát triển công nghiệp CNTT trên địa bàn.

4. Hội Tin học, Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm

- Tích cực thực hiện chức năng phản biện xã hội, góp ý, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành CNTT ở địa phương để giải quyết các vấn đề liên quan đến các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT;

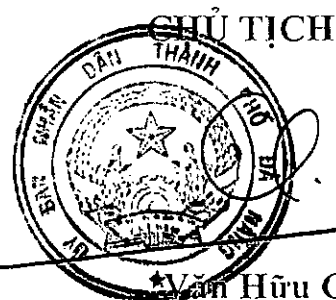
- Xây dựng cơ chế, quy chế liên kết giữa các thành viên trong các Hiệp hội; làm đầu mối liên hệ với các đối tác quốc tế như Singapore, Nhật bản, Mỹ,... để tìm kiếm các giải pháp tốt phục vụ cho Chính phủ điện tử; hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, xúc tiến các hợp đồng, phân đấu doanh thu phần mềm của các Hội, Hiệp hội có tốc độ tăng trưởng từ 30 đến 35%/năm. Trong đó, doanh thu xuất khẩu tăng bình quân từ 40 đến 45%/năm;

- Đề xuất các giải pháp, kinh nghiệm mà các Doanh nghiệp trong và ngoài Hiệp hội có thể cung cấp và xây dựng được để bảo đảm việc tự chủ trong việc ứng dụng CNTT cho các cơ quan nhà nước, Doanh nghiệp, cộng đồng dân cư.

5. Các doanh nghiệp CNTT-TT

- Các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn thành phố chủ động thông qua Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm, Hội Tin học... tích cực tham gia góp ý, phản biện vào việc triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghiệp CNTT;

- Căn cứ vào các chính sách của nhà nước, chủ trương của thành phố để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của ngành TT-TT và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố./.



PHỤ LỤC:
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH (DỰ ÁN), NHIỆM VỤ SẼ TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2013-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên Chương trình (dự án), nhiệm vụ	Mô tả	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí dự kiến giai đoạn 2013-2015	Dự kiến kinh phí theo năm			Nội dung /hạng mục công việc năm 2013
					2013	2014	2015	
1	Phát triển Doanh nghiệp Công nghiệp CNTT		2013-2015	46.800	12.600	15.600	18.600	
1.1		Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và đào tạo thiết kế vi mạch	2013-2015	21.000	5.000	7.000	9.000	Thành lập, khai giảng các khóa học digital IC design và PCB design.
1.2		Xây dựng Trung tâm Mã nguồn mở phục vụ các dự án Chính phủ điện tử	2013-2015	12.000	3.000	4.000	5.000	Thành lập Trung tâm, sản xuất một số sản phẩm ứng dụng Chính phủ điện tử đầu tiên.
1.3		Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các chuẩn CMM, CMMi, ISO và các huấn, quy trình tương đương khác về sản xuất phần mềm và nội dung thông tin số	2013-2015	3.000	1.000	1.000	1.000	+ Hỗ trợ về tư vấn xây dựng và áp dụng chuẩn; + Hỗ trợ về đánh giá, cấp chứng chỉ; + Hỗ trợ về các vấn đề liên quan khác
1.4		Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực CNTT cho các doanh nghiệp phần mềm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	2013-2015	2.400	800	800	800	Tổ chức các khóa học về quản lý, kỹ năng mềm, và công nghệ mới trong lĩnh vực CNTT.
1.5		Xây dựng và triển khai các chương trình xuất khẩu lao động CNTT bao gồm:	2013-2015	600	200	200	200	+ Phát triển thị trường, tìm kiếm đối tác nhận lao động CNTT; + Tuyển chọn, bồi dưỡng các kỹ năng chuẩn bị cho quá trình làm việc tại môi trường nước ngoài; + Tổ chức đưa lao động CNTT ra nước ngoài làm việc

1.6		Xây dựng Trung tâm phát triển thị trường và tư vấn phần mềm và nội dung thông tin số	2013-2015	1.800	600	600	600	Thành lập, xúc tiến đầu tư tại một số thị trường trọng điểm trong và ngoài nước.
1.7		Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho công nghiệp phần mềm Đà Nẵng	2013-2015	3.000	1.000	1.000	1.000	Hỗ trợ hoạt động thị trường, xây dựng thương hiệu cho một số doanh nghiệp địa phương
1.8		Tổ chức xúc tiến đầu tư cho công nghiệp phần mềm Đà Nẵng tại Hoa Kỳ và Nhật Bản	2013-2015	900	300	300	300	Tổ chức xúc tiến thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản
1.9		Tổ chức hội chợ triển lãm sản phẩm phần mềm (Softmart)	2013-2015	1.800	600	600	600	Tổ chức triển lãm Softmart định kỳ hàng năm
1.10		Triển khai bảo hộ bản quyền phần mềm trong các doanh nghiệp phần mềm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	2013-2015	300	100	100	100	Kiểm tra tình hình tuân thủ bản quyền phần mềm tại các doanh nghiệp
2	Phát triển nguồn nhân lực CNTT		2013-2015	24.900	5.600	8.300	11.000	
2.1		Thống kê dự báo nhu cầu nhân lực CNTT hàng năm trong toàn thành phố	2013-2015	300	100	100	100	Thống kê nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực sản xuất phần mềm, và nhân lực phục vụ các Khu CNTT tập trung
2.2		Các khóa đào tạo liên quan đến CNTT-TT cho các doanh nghiệp	2013-2015	2.100	500	700	900	Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, tập trung vào các công nghệ mà thị trường có nhu cầu cao.
2.3		Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm nghiên cứu và đào tạo CNTT	2013-2015	9.000	2.000	3.000	4.000	Thành lập và khai giảng
2.4		Hỗ trợ các dự án đào tạo và nghiên cứu KHCN tại các cơ sở nghiên cứu đào tạo CNTT trên địa bàn thành phố	2013-2015	4.500	1.000	1.500	2.000	Hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học và các sản phẩm có tính ứng dụng cao
2.5		Thu hút các chuyên gia đầu ngành CNTT về làm việc tại TP Đà Nẵng	2013-2015	9.000	2.000	3.000	4.000	Thu hút ít nhất 5 chuyên gia trong lĩnh vực CNTT

3	Phát triển hạ tầng CNTT tập trung	2013-2015	1.533.750	410.250	511.250	612.250	
3.1	Hoàn tất quy hoạch cho các Khu CNTT tập trung	2013-2015	18.000	5.000	6.000	7.000	Hoàn tất qui hoạch tổng thể, qui hoạch chi tiết, quy hoạch các khu chức năng.
3.2	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu Công viên phần mềm số 2 tại Đa Phước, quận Hải Châu	2013-2015	1.200.000	100.000	500.000	600.000	Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật CNTT, điện nước; Xây dựng các khu chức năng.
3.3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu CNTT tập trung số 2 tại xã Hòa Liên, Hòa Vang.	2013-2015	300.000	50.000	150.000	100.000	Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật CNTT, điện nước; Xây dựng các khu chức năng.
3.4	Đầu tư mở rộng, đẩy mạnh phát triển khu Công viên phần mềm hiện có	2013-2015	150	50.000	50.000	50.000	Đầu tư thêm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật CNTT, điện nước, xây dựng các khu chức năng.
3.5	Xây dựng chính sách, quy chế ưu đãi đầu tư vào các khu CNTT tập trung	2013-2015	300	100	100	100	Xây dựng chính sách, quy chế ưu đãi đầu tư vào các khu CNTT tập trung.
3.7	Quảng bá và xúc tiến đầu tư cho các Khu CNTT tập trung	2013-2015	6.000	2.000	2.000	2.000	Quảng bá và xúc tiến đầu tư cho các Khu CNTT tập trung tại các thị trường trọng điểm, trước mắt tập trung vào thị trường Nhật Bản, Bắc Mỹ, Hàn Quốc, và Đài Loan